

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91/2024/QĐST-HNGĐ

Quốc Oai, ngày 16 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Xin ly hôn”.

\* Nguyên đơn: Chị **Giang Thị Hồng B**, sinh năm 1988; Căn cước công dân số: 037188003817 cấp ngày 25/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

\* Bị đơn: anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988; Căn cước công dân số: 001088007151 cấp ngày 07/8/2015 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Cùng nơi cư trú tại: tổ dân phố Đ, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Quan hệ hôn nhân giữa chị **Giang Thị Hồng B** và anh **Nguyễn Văn T** là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01 ngày 17 tháng 9 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Việc ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Giang Thị Hồng B** và anh **Nguyễn Văn T.**

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là cháu **Nguyễn Trung D**, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2014 và cháu **Nguyễn Thị Tâm N**, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2018. Giao chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu D; Giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu N kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị **Giang Thị Hồng B** và anh **Nguyễn Văn T** có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**2. Về án phí:** Chị **Giang Thị Hồng B** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện sung công quỹ 150.000 đồng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0019947 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND thị trấn Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

#### THẨM PHÁN

(đã ký)

**Nguyễn Ngọc Long**